

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức Th và bà Đoàn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (có mặt).

2. Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H1, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C và bà Phạm Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

3. Bùi Ngọc H1, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân H và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Nh, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 02-5-2021, Đặng Văn H thuê xe taxi đi đến chân cầu Tân Độ, thuộc địa phận tỉnh Nam Định mua 01 túi ma túy, loại Ketamine và 02 viên ma túy, loại MDMA của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 2.100.000 đồng. Sau đó, bảo lái xe taxi chở đến nhà nghỉ Hương Đồng thuê phòng 304, ở tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H (do anh Nguyễn Thanh T là chủ). Tại đây, Huy gọi điện rủ bạn là Bùi Ngọc H1 đến để cùng sử dụng ma túy, H1 đồng ý. Khoảng 8 giờ H1 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave α , nhãn hiệu Detech màu xanh, biển kiểm soát 14K1 - 4287 đến phòng 304, H lấy túi ma túy, loại Ketamin và 01 túi ma túy có 02 viên ma túy, loại MDMA ra để trên mặt bàn và đi sang phòng 306 của nhà nghỉ lấy 02 đĩa sứ ở dưới gầm giường (H cất giấu trước đó) đem về để trên mặt bàn mục đích để xào ma túy loại Ketamin. H đưa cho H1 01 viên ma túy, loại MDMA, H1 cầm và sử dụng bằng cách uống với nước ngọt, loại trà xanh 0⁰; viên ma túy còn lại H chia làm 02 phần và tự sử dụng 01 phần (nửa viên) bằng cách uống với nước ngọt, loại trà xanh 0⁰, nửa còn lại H cho vào túi ni lon và để trên mặt bàn. H lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn tờ tiền thành dạng ống hút và lấy 03 vỏ đầu lọc thuốc lá có sẵn để cố định ống hút làm công cụ sử dụng ma túy. H cắm đèn nháy, dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của H để phát nhạc và kết nối với loa điện tử mà H đã chuẩn bị và mang vào nhà nghỉ, mục đích để tăng cảm giác hưng phấn khi sử dụng ma túy. Sau đó, H cầm đĩa sứ vào nhà vệ sinh dùng bật lửa đốt giấy vệ sinh, hơ nóng đĩa mang ra giường đổ ma túy, loại Ketamin vào đĩa, dùng thẻ sim điện thoại dằm và đảo ma túy “xào ke” cho đến khi hơi mịn, kẻ thành các đường nhỏ, H và H1 cùng nhau sử dụng hết ma túy, nằm nghe nhạc và ngủ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do muốn tiếp tục sử dụng ma túy H, H1 thống nhất: H1 chi tiền để mua ma túy, còn H gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân Ph đến phòng 304 nhà nghỉ Hương Đồng để nhờ Ph đi mua hộ ma túy, Ph đồng ý. Ph thuê xe taxi của người không quen biết đến nhà nghỉ Hương Đồng lên phòng 304 gặp H và H1. Tại phòng 304, H bảo H1 đưa cho Ph 2.500.000 đồng và hướng dẫn Ph đi sang Nam Định mua hộ ma túy (keo và ke) về để cùng sử dụng. Ph thuê xe taxi,

theo sự chỉ dẫn của H đi đến chân cầu Tân Đệ, thuộc địa phận tỉnh Nam Định, xuống xe gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) mua 01 túi ma túy, loại Ketamin, 02 viên ma túy, loại MDMA của với giá 2.100.000 đồng. Ph cầm số ma túy mua được ra taxi và đi về nhà nghỉ Hương Đồng, trả tiền xe taxi hết 400.000 đồng vào phòng 304 để gói ma túy xuống giường chỗ H, H1 đang nằm và nói “đồ của các anh đây” nghĩa là ma túy của các anh đây (bản thân Ph biết H và H1 cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng 304). H1 cầm túi ma túy Ketamin và 01 túi có 02 viên ma túy MDMA, Ph đi về thì H và H1 rủ Ph ở lại sử dụng ma túy nhưng Ph từ chối. H tiếp tục bảo H1 đưa tiền cho Ph để Ph đi mua hoa quả. H1 đưa cho Ph 500.000 đồng cùng chìa khoá xe máy của H1, Ph cầm tiền đi mua hoa quả. Tại phòng 304, H1 tự lấy 01 viên ma túy loại MDMA và sử dụng bằng cách uống với nước ngọt trà xanh 0⁰. H lấy viên ma túy, loại MDMA bẻ làm 02 phần, sử dụng 01 phần (nửa viên) bằng cách uống với nước ngọt trà xanh 0⁰, 1/2 viên ma túy, loại MDMA còn lại Huy bỏ vào túi ni lon có viên đập một đầu bên trong đã có 1/2 viên ma túy, loại MDMA (sáng H chưa sử dụng hết) và để trên mặt ghế trong phòng cùng với 01 túi ma túy, loại Ketamin. H1 thấy ống hút cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng bị ướt nên đã lấy tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng cuộn ống hút, tháo các vỏ đầu lọc thuốc lá trên ống hút cũ để cố định ống hút mới. Lúc này, tổ công tác Công an huyện H phát hiện và tiến hành kiểm tra quản lý, thu giữ: tại mặt ghế trong phòng 01 túi nilon trong suốt bên trong có 02 nửa viên nén màu tím (phong bì niêm phong ký hiệu M1) và 01 túi nilon trong suốt bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng (phong bì niêm phong ký hiệu M2); thu tại khe giường giáp tường 01 túi nilon trong suốt bên trong còn bám dính chất dạng tinh thể màu trắng (phong bì niêm phong ký hiệu M3); 02 đĩa sứ màu trắng, đều có hoa văn; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01thẻ nhựa dạng thẻ sim điện thoại. Thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, đã cũ của H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc, ốp lưng bằng nhựa màu trắng, đã cũ của H; 02 vỏ chai nhựa, dán nhãn trà xanh 0⁰; 01 đèn nháy; 01 loa điện tử; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng. Trong khi tổ công tác đang kiểm tra thì Ph đi mua hoa quả về đến nhà nghỉ, tổ công tác đã yêu cầu Ph lên phòng 304 để kiểm tra, thu của Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã cũ . Khám xét chỗ ở của Đặng Văn H ở Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 156/KLGD-PC09 ngày 04-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định, là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,3575 gam; mẫu M2 gửi giám định, là ma túy, loại Ketamine,

có khối lượng 0,6812; mẫu M3 gửi giám định, là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng do mẫu ở dạng vết vết (Bút lục từ số 117 đến số 118).

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSHH ngày 24-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Ph về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Ngọc H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo H, Ph và H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Xuân Ph và Bùi Ngọc H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05-5-2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Ph từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05-5-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo H1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05-5-2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong số 156/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, đều có hoa văn; 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) thẻ nhựa dạng thẻ sim điện thoại; 02 (hai) vỏ chai nhựa, dán nhãn “trà xanh 0⁰”. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, đã cũ, quản lý của Bùi Ngọc H1; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng, đã cũ, quản lý của Đặng Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã cũ, quản lý của Nguyễn Xuân Ph; 01 (một) đèn nháy; 01 (một) loa điện tử. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng là tiền bị cáo H và H1 cuộn ống hút để sử dụng ma túy. Trả lại anh Bùi Xuân H 01 (một) xe mô tô Wave α nhãn hiệu Detech màu xanh, biển kiểm soát 14K1-4287. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo H, Ph và H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản vụ việc (bút lục số 67 đến số 70); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 71 đến số 72); các biên bản thu và niêm phong mẫu nước tiểu của Đặng Văn H và Bùi Ngọc H1 (bút lục số 73 đến số 75); biên bản mở, kiểm tra điện thoại của Đặng Văn H, Bùi Ngọc H1 và Nguyễn Xuân Ph (bút lục số 76 đến 94); bản kết luận giám định số 156/KLGD-PC09 ngày 04-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 117 đến số 118); bản kết luận giám định số 157/KLGD-PC09 ngày 04-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Các mẫu nước tiểu M1, M2 của Đặng Văn H và Bùi Ngọc H1 gửi giám định đều tìm thấy hai loại ma túy là MDMA và Ketamine (Bút lục số 122); lời khai người làm chứng chị Nguyễn Thị Kh (Bút lục số 152 đến số 155). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02-5-2021 tại phòng 304, nhà nghỉ Hương Đồng, thuộc tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình, Đặng Văn H đã có hành vi chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy rủ rê Bùi Ngọc H1 cùng nhau sử dụng ma túy vào sáng ngày 02-5-2021; đến chiều cùng ngày, H tiếp tục bảo H1 đưa tiền và nhờ Nguyễn Xuân Ph đi mua ma túy về để H và H1 cùng sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi nêu trên của bị cáo Ph đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi nêu trên của bị cáo H1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo H, Ph và H1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- b) Đối với 02 người trở lên;*
- c) ...*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo H, Ph và H1 thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước độc quyền quản lý về các chất ma túy. Các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng... trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án có sự đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người đi mua ma túy về rủ rê bị cáo H1 sử dụng ma túy, tiếp tục nhờ Ph và hướng dẫn Ph đi mua ma túy về để cùng H1 sử dụng nên H giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Ph tiếp nhận ý chí của H và H1, đi mua ma túy về cho hai bị cáo H và H1 sử dụng giữ vai trò thứ hai; bị cáo H tiếp nhận ý chí của H đến nhà nghỉ sử dụng ma túy cùng bị cáo H nên giữ vai cuối. Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo H, Ph và H1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Từ những nhận xét trên Hội đồng xét xử, xét thấy đối

với các bị cáo H, Ph1 và H cần áp dụng hình phạt tù tương ứng với khung hình phạt cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, Ph và H1 phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo H, Ph khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi địa chỉ, tại khu vực ngã ba chân cầu Tân Đệ thuộc địa phận tỉnh Nam Định; 02 người lái xe taxi chở bị cáo H và Ph đi mua ma túy ở chân cầu Tân Đệ thì bị cáo H, Ph không quen, biết họ là ai, ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo H và Ph Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không còn tài liệu nào khác để chứng minh xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho H, Ph và 02 người lái xe taxi chở các bị cáo, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy trong 03 (ba) phong bì niêm phong số 156/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, đều có hoa văn; 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) thẻ nhựa dạng thẻ sim điện thoại; 02 (hai) vỏ chai nhựa, dán nhãn “trà xanh 0⁰” là vật cấm lưu hành và các dụng cụ khác là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, đã cũ, thu của Bùi Ngọc H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng, đã cũ, thu của Đặng Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã cũ, thu của Nguyễn Xuân Ph; 01 (một) đèn nháy; 01 (một) loa điện tử, đây là phương tiện liên lạc, sử dụng vào hành vi phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Số tiền 510.000 đồng là tiền bị cáo H và H1 cuộn ống hút để sử dụng ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[8] Về nguồn gốc chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave α nhãn hiệu Detech màu xanh, biển kiểm soát 14K1-4287 bị cáo Hoàn đã điều khiển đến nhà nghỉ Hương Đồng để sử dụng ma túy ngày 02-5-2021. Qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Xuân H (ông H là bố đẻ của bị cáo) việc bị cáo H1 sử dụng xe đi sử dụng trái phép chất ma túy ông H hoàn toàn không biết. Vì vậy cần trả lại anh H chiếc xe mô tô trên.

[9] Đối với anh Lưu Thanh T sinh năm 1972 cư trú tại tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình là chủ nhà nghỉ Hương Đồng. Vào ngày 02-5-2021, anh T đã giao cho vợ là chị Nguyễn Thị Kh sinh năm 1973 quản lý điều hành nhà nghỉ. Việc các bị cáo H thuê nhà nghỉ tổ chức sử dụng ma túy, anh T và chị Kh không

biết, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xử lý đối với anh T và chị Kh là đúng quy định. Tuy nhiên, chủ nhà nghỉ Hương Đồng đã vi phạm trong việc quản lý cơ sở cho thuê lưu trú, để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực, phương tiện mình quản lý. Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, xử phạt chủ nhà nghỉ số tiền 7.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo H, Ph và H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Xuân Ph và Bùi Ngọc H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H **07 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05-5-2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ph **07 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05-5-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H1 **03 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05-5-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

3.1. Tịch thu để tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trong 03 (ba) phong bì niêm phong số 156/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, đều có hoa văn; 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) thẻ nhựa dạng thẻ sim điện thoại; 02 (hai) vỏ chai nhựa, dán nhãn “trà xanh 0⁰”.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 510.000 đồng (Năm trăm mười nghìn đồng).

3.3. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, đã cũ, quản lý của Bùi Ngọc H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng, đã cũ, quản lý của Đặng Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã cũ, quản lý của Nguyễn Xuân Ph; 01 (một) đèn nháy và 01 (một) loa điện tử.

3.4 Trả lại anh H 01 xe mô tô Wave α nhãn hiệu Detech màu xanh, biển kiểm soát 14K1-4287. (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo H, Ph và H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo H, Ph, H1 và ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

*** Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhàn